

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi Lớp DH07DC (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07151019	ĐỖ CẨM NHUNG	11/04/89			6	Sáu
38	07151020	NGÔ HỒNG NHUNG	15/10/89			6	Sáu

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 37 Số bài: 37 Sở từ: 37

Ngày 29 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Th

Cán bộ coi thi 2 Ng. T. Đạt

Chánh chủ

Xác nhận của bộ môn TAKC

Cán bộ chấm thi 1 ptm

Cán bộ chấm thi 2 _____



ThS. Lê Mỹ Nga

Ng. Đặng T. Cúc Huyền



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07DC (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi HD203

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07151064	PHẠM TẤN NHỰT	15/03/89			4	Bốn
2	07151065	ĐỖ THỊ NIỆM	26/08/89			4	Bốn
3	07151021	TRƯƠNG THẾ NU	29/10/88		✓	✓	
4	07151088	NGUYỄN LÂM DUY	04/01/89		✓	✓	
5	07151069	NGUYỄN THÀNH PHÚC	19/09/87			4	Bốn
6	07151022	NGUYỄN ANH QUÝ	01/10/89			6	Sáu
7	07151071	BÙI THANH SANG	/ / 84			4	Bốn
8	07151023	NGUYỄN THẠCH SANG	15/02/89			5	Năm
9	07151024	NGUYỄN DUY TÂM	19/07/86			5	Năm
10	07151025	NGUYỄN THANH TÂM	07/11/89			5	Năm
11	07151026	BÙI NGỌC TẤN	10/12/87			4	Bốn
12	07151074	HOÀNG VĂN THÁI	16/08/86			6	Sáu
13	07151075	NGUYỄN VĂN THÁI	05/09/89		✓	✓	
14	07151076	VÕ VĂN THANH	22/10/85			6	Sáu
15	07151027	NGUYỄN THỊ THẢO	08/08/89			5	Năm
16	07151077	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	25/08/88			6	Sáu
17	07151028	BÙI TRẦN MINH TIẾN	19/10/88			5	Năm
18	07151078	DUY NGỌC TIẾN	09/12/88			5	Năm
19	07151079	NGUYỄN TẮNG TIẾN	05/12/88			6	Sáu
20	07151029	VĂN CÔNG TÍNH	16/02/89			6	Sáu
21	07151030	LÊ TRẦN BÁ TÍNH	01/01/89			6	Sáu
22	07151031	TRẦN VĂN TÍNH	20/12/88			5	Năm
23	07151080	HOÀNG NGỌC HẠ TRANG	20/09/89			7	Bảy
24	07151081	LÊ THỊ TRANG	27/05/89			2	Hai
25	07151032	NGÔ THUY TRANG	28/05/89		✓	✓	
26	07151082	NGUYỄN THỊ KHÁNH TRÂM	10/10/89			4	Bốn
27	07151033	LÊ HỮU TRỌNG	01/11/89			3	Ba
28	07151034	NGUYỄN MẠNH TUẤN	14/09/87			4	Bốn
29	07151035	PHAN VĂN TUẤN	03/10/87			5	Năm
30	07151083	TƯỚNG THANH TÙNG	02/10/89			6	Sáu
31	07151036	NGUYỄN MINH TUYẾN	01/01/89			5	Năm
32	07151084	TRẦN HỒ MINH TƯỜNG	28/04/89			6	Sáu
33	07151085	HUỖNH VĂN ỨT	06/11/88			5	Năm
34	07151037	TỔNG THỊ HỒNG VÂN	02/04/88			5	Năm
35	07151038	HỒ DUY VŨ	26/06/88			5	Năm
36	07151086	CHUNG LỢI TIỂU SƠN VƯƠNG	02/10/85			5	Năm

vắng
vắng

vắng

vắng

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07DC (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07151087	NGUYỄN THỊ THU	XA	10/08/89		6	Sáu

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 33 Số bài: 33 Số tờ: 33

Ngày 29 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1
Lê Thị Triều Phương

Cán bộ coi thi 2
Trần Ngọc Dung

Xác nhận của bộ môn TAKE

Cán bộ chấm thi 1 Cán bộ chấm thi 2 _____

Ngô Đăng T. Cúc Huyền

ThS. Trần Mỹ Nga



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07PT (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi RD204

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07114072	MAI THỊ DUYỀN	09/03/88			3	Ba
2	07121007	NGUYỄN THỊ HỒNG HANH	17/07/88			5	Năm
3	07121008	PHAN THỊ HẰNG	19/05/88			5	Năm
4	07121001	ĐOÀN QUỐC KHÁNH	15/04/88			4	Bốn
5	07121005	KỖ THỊ LAN	19/03/87			5	Năm
6	07121010	NGUYỄN VĂN LỢI	03/10/89			2	Hai
7	07121011	TRƯƠNG THỊ HUỲNH MAI	16/05/89		✓		
8	07121002	HOÀNG THỊ KIM PHƯỢNG	17/08/89		✓		
9	07121014	TẠ THỊ SÁU	16/06/88			4	Bốn
10	07121003	TRẦN THỊ THẨM	23/10/88			6	Sáu
11	07121016	PHAN VĂN THẮNG	15/05/87			5	Năm
12	07121004	TRẦN QUỐC TOÀN	16/09/89			5	Năm

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 10 Số bài: 10 Số tờ: 10

Ngày 29 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Trần Thị Kim Hà

Cán bộ coi thi 2

Phung

Xác nhận của bộ môn: TACC

Cán bộ chấm thi 1

Ngô Đăng T. Cúc Huyền

Cán bộ chấm thi 2

Ths. Gp Mỹ Nga



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07DL (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi HD303

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07157004	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	02/05/89	<i>Kim</i>	6	Sáu
2	07157005	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	04/05/88	<i>lan</i>	6	Sáu
3	07157007	NGUYỄN TẤN	BÁY	20/01/89	<i>Tan</i>	4	Bốn
4	07157010	NGUYỄN VĂN	BIÊN	24/04/87	<i>Văn</i>	5	Năm
5	07157018	HỒ THỊ	CHON	06/09/88	<i>Chon</i>	6	Sáu
6	07157022	DƯƠNG THỊ HỒNG	CƠ	01/09/89	<i>Cơ</i>	5	Năm
7	07157023	PHẠM CÔNG	DANH	15/10/89	<i>Pham</i>	7	Bảy
8	07157025	ĐỖ MỸ	DUNG	16/05/89	<i>Dung</i>	8	Tám
9	07157031	LƯU KIM	DUYÊN	02/09/88	<i>Kim</i>	5	Năm
10	07157032	PHAN THỊ	DƯ	20/09/87	<i>Phan</i>	5	Năm
11	07157033	NGUYỄN PHÚC THỦY	DƯƠNG	01/01/89	<i>Thuy</i>	8	Tám
12	07157036	LÊ THỊ	ĐÔNG	26/12/88	<i>Thi</i>	4	Bốn
13	07157038	NGUYỄN THỊ MINH	ĐỨC	18/05/89	<i>Minh</i>	7	Bảy
14	07159010	ĐỖ THỊ XUÂN	HÀ	03/01/89	<i>Thi</i>	2	Hai
15	07157040	HUỲNH CẨM	HÀ	20/10/89	<i>Kim</i>	6	Sáu
16	07157043	TRẦN THỊ KHÁNH	HÀ	30/04/88	<i>Phu</i>	7	Bảy
17	07157041	VŨ ĐỖ HÀI	HÀ	16/08/88	<i>Phu</i>	6	Sáu
18	07157050	LÊ TRƯƠNG NGỌC	HÂN	22/12/89	<i>Phu</i>	8	Tám
19	07157053	NGUYỄN HUY	HIỆP	20/05/89	<i>Phu</i>	8	Tám
20	07157056	ĐỖ THỊ MINH	HIẾU	10/04/89	<i>Phu</i>	5	Năm
21	07157064	TRẦN THỊ KHÁNH	HÒA	12/06/89	<i>Phu</i>	6	Sáu
22	07157068	LÊ THỊ THANH	HỒNG	12/11/89	<i>Phu</i>	3	Ba
23	07157072	BÙI ĐĂNG	HƯNG	20/11/89	<i>Phu</i>	7	Bảy
24	07157075	NGUYỄN ĐĂNG	KHÁI	16/12/89	<i>Phu</i>	5	Năm
25	07157076	TRẦN QUỐC	KHANH	26/01/88	<i>Phu</i>	5	Năm
26	07157082	NGUYỄN THỊ	LAN	15/11/89	<i>Phu</i>	5	Năm
27	07157081	NGUYỄN THỊ KIM	LAN	20/09/88	<i>Phu</i>	5	Năm
28	07157083	NGUYỄN THỊ TRÚC	LAN	15/12/88	<i>Phu</i>	5	Năm
29	07157084	NGUYỄN THỊ	LÂN	12/03/85	<i>Phu</i>	5	Năm
30	07157085	NGÔ THỊ	LIÊN	16/10/89	<i>Phu</i>	2	Hai
31	07157087	ĐIỀU THỊ ÁNH	LINH	16/01/89	<i>Phu</i>	4	Bốn
32	07157092	TRINH THỦY	LINH	24/05/88	<i>Phu</i>	5	Năm
33	07157088	VÕ THỊ DIỆU	LINH	08/09/88	<i>Phu</i>	6	Sáu
34	07157094	BÙI THỊ	LOAN	20/11/89	<i>Phu</i>	3	Ba
35	07157097	NGUYỄN NGỌC THẮNG	LONG	23/11/89	<i>Phu</i>	4	Bốn
36	07157102	NGUYỄN HỮU	LUÂN	18/10/89	<i>Phu</i>	5	Năm

Trang 1

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07DL (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07157104	ĐINH THỊ YẾN	LY	03/08/89		7	Bảy
38	07157105	NGUYỄN THỊ HOÀNG	LYNH	08/12/89		6	Sáu
39	07157109	NGUYỄN THỊ HỒNG	MY	18/08/89		3	Ba
40	07157122	PHẠM ÚT	NHẤT	17/04/89		2	Hai
41	07157123	NGUYỄN HỮU	NHẤT	30/06/89		5	Năm
42	07157130	LÊ HOÀNG	OANH	06/02/89		7	Bảy
43	07157133	MAI THUẬN	PHONG	16/06/89		6	Sáu
44	07157137	TRẦN THỊ MỸ	PHÚC	13/01/89		5	Năm
45	07157139	NGUYỄN HỮU	PHƯỚC	12/04/89		6	Sáu
46	07157140	NGUYỄN TẤT	PHƯỚC	24/05/89		5	Năm
47	07157145	LÊ THỊ THANH	PHƯƠNG	02/01/88		6	Sáu
48	07157142	PHAN THỊ LÂM	PHƯƠNG	06/11/89		6	Sáu
49	07157148	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	16/07/89		7	Bảy
50	07157162	MAI THỊ	TÂM	03/09/89		6	Sáu
51	07157171	NGUYỄN LƯƠNG QUỲNH	THANH	19/10/88		7	Bảy
52	07157173	NGUYỄN THỊ THỦY	THANH	26/05/89		7	Bảy
53	07157169	PHẠM THỊ KIM	THANH	18/02/89		7	Bảy
54	07157172	TRẦN THỊ	THANH	25/02/89		5	Năm
55	07157175	NGUYỄN CHÍ	THÀNH	10/01/87		3	Ba
56	07157181	ĐẶNG THỊ	THẢO	06/05/89		5	Năm
57	07157179	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	THẢO	02/06/89		7	Bảy
58	07157180	LÊ THỊ THANH	THẢO	24/05/89		5	Năm
59	07157178	LƯƠNG THỊ NGỌC	THẢO	27/07/89		5	Năm
60	07157188	NGUYỄN NGỌC	THU	27/08/89		6	Sáu
61	07157189	LÊ ĐỨC	THUẬN	10/06/89			
62	07157191	PHẠM THỊ KIM	THỦY	05/03/87		3	Ba
63	07157190	TRẦN THỊ HỒNG	THỦY	12/03/89		7	Bảy
64	07157194	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	08/02/89		5	Năm
65	07157195	ĐẶNG ANH	THƯ	26/10/88		5	Năm
66	07157232	HOÀNG THỊ	THƯƠNG	24/02/88		2	Hai
67	07157200	HUYỀN THỊ THÚY	TÌNH	02/09/89		5	Năm
68	07157205	PHẠM THỊ THU	TRANG	17/02/89		3	Ba
69	07157206	PHẠM THỊ THỦY	TRANG	20/12/89		5	Năm
70	07157209	LÊ HOÀNG BẢO	TRẦN	22/10/89		4	Bốn
71	07157217	VÕ THANH	TÙNG	14/12/89		5	Năm
72	07157218	NGUYỄN THỊ THANH	TUYẾN	23/11/88		6	Sáu
73	07157225	NGUYỄN ĐĂNG CẨM	VI	06/01/89		7	Bảy
74	07157226	PHẠM THỊ LAN	VIÊN	29/07/89		7	Bảy

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
sinh viên dự thi: 73 Số bài: 73 Sở tổ: 73

Ngày 29 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Hồ Văn Tuấn

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Ngọc Duy

Xác nhận của bộ môn TAKC

Cán bộ chấm thi 1

Ngô Đăng T. Cúc Huyền

Cán bộ chấm thi 2

Quê

ThS. Cà Mỹ Nga



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07DT (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi RD105

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07130001	TRẦN VĂN AN	01/08/89			4	Bốn
2	07130002	ĐÌNH NGOC ANH	28/08/86			6	Sáu
3	07130003	TRẦN NGOC ANH	17/06/89			4	Bốn
4	07130005	HOÀNG THIÊN AN	18/07/89			7	Bảy
5	07130004	LÊ HỒNG AN	02/08/89			✓	✓
6	07130006	VÕ MINH BÌNH	26/10/89			7	Bảy
7	07130010	HUYỀN NGỌC CƯỜNG	19/02/89			7	Bảy
8	07130011	NGUYỄN PHÚ CƯỜNG	05/02/89			5	Năm
9	07130012	NGUYỄN TÂN CƯỜNG	10/09/87			5	Năm
10	07130013	LÊ HỒNG DANH	01/04/89			5	Năm
11	07130014	TRẦN HOÀN ĐIỀU	19/09/89			5	Năm
12	07130015	TRẦN THỊ DUNG	17/10/89			5	Năm
13	07130016	NGUYỄN VIỆT DŨNG	01/10/88			6	Sáu
14	07130017	NGUYỄN HỒNG DUY	21/12/89			5	Năm
15	07130018	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	18/01/89			5	Năm
16	07130019	CHẾ THỊ NGỌC DUYÊN	20/02/89			7	Bảy
17	07130021	ĐỒNG TIẾN ĐẠT	10/01/89			✓	✓
18	07130020	NGUYỄN ĐÌNH ĐẠT	14/03/88			5	Năm
19	07130022	NGUYỄN CÔNG ĐẮC	21/10/89			4	Bốn
20	07130023	LƯU QUỐC HẢI ĐĂNG	26/10/89			✓	✓
21	07130024	NGUYỄN THÁI ĐÌNH	06/06/88			5	Năm
22	07130027	ĐỖ THỊ HÀ	30/03/89			6	Sáu
23	07130028	LƯU THÚY HÀ	08/09/89			7	Bảy
24	07130029	TÔ XUÂN HẢI	19/05/89			6	Sáu
25	07130154	NGUYỄN MINH HẢO	20/05/85			5	Năm
26	07130031	NGUYỄN HỮU HẬU	15/04/89			3	Ba
27	07130032	TRẦN PHÚC HẬU	20/07/87			6	Sáu
28	07130033	TRƯƠNG PHÚC HẬU	17/02/88			3	Ba
29	07130035	NGUYỄN THẾ HIẾN	05/08/89			6	Sáu
30	07130037	MAI XUÂN HIỆP	18/12/89			5	Năm
31	07130036	TRƯƠNG LỢI HIỆP	09/09/89			6	Sáu
32	07130039	TRẦN THỊ HOA	14/10/89			5	Năm
33	07130040	HOÀNG ANH HÒA	12/09/89			5	Năm
34	07130041	NGUYỄN THANH HOÀI	06/02/89			5	Năm
35	07130042	NGUYỄN MẠNH HOÀN	10/02/88			5	Năm
36	07130043	BÙI MINH HOÀNG	21/05/87			6	Sáu

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi Lớp DH07DT (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07130044	TRẦN VĂN	HOÀNG	19/11/89		6	Sáu
38	07130045	CHÂU ĐỖ KHÁNH	HÙNG	24/04/89		4	Bốn
39	07130046	NGUYỄN NGỌC	HÙNG	05/10/88		5	Năm

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 37 Số bài: 37 Số tờ: 37
40.06130102 Hoàng Ngọc Anh 08/10/1987

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

4 Bốn

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2 Trần Văn Khánh

Xác nhận của bộ môn TAKC

Cán bộ chấm thi 1 Phong

Cán bộ chấm thi 2 _____

ThS. Tạ Mỹ Nga

Lê T. Triều Phương



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07DT (Nhóm Thi 1) - Tổ 004 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi RD203

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	SƠ	Ng/Sinh	SỐ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07130108	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	04/12/89			8	Tám
2	07130109	NGUYỄN VŨ THANH	SƠN	29/03/89			6	Sáu
3	07130111	LÊ TẤN	TÀI	09/11/86			6	Sáu
4	07130110	TRINH NHƯT	TÀI	24/07/89			5	Năm
5	07130112	TRINH ĐỨC	TÂM	30/04/89			7	Bảy
6	07130113	NGUYỄN VŨ HOÀNG	TÂN	30/07/89			7	Bảy
7	07130114	PHẠM MINH	THÀNH	18/11/89			6	Sáu
8	07130115	LÊ MINH	THẢO	04/02/85			4	Bốn
9	07130116	NGUYỄN TRỌNG	THẢO	19/07/89			6	Sáu
10	07130117	CHÂU THANH	THẮNG	20/10/88			5	Năm
11	07130118	PHẠM VĂN	THẮNG	12/08/89			6	Sáu
12	07130120	ĐỖ PHƯỚC	THỊNH	18/09/89			6	Sáu
13	06130382	HUỲNH MINH	THUẬN	10/04/88			2	Hai
14	07130121	NGUYỄN ĐỨC	THUẬN	03/06/89			5	Năm
15	07130122	NGUYỄN THỊ BÍCH	THÚY	28/06/89			5	Năm
16	07130123	DƯƠNG THỊ HỒNG	THÚY	23/12/89			9	Chín
17	07130125	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	20/01/89			6	Sáu
18	07130126	NGUYỄN VĂN	TÍCH	26/02/87			3	Ba
19	07130127	NGUYỄN NGỌC	TIẾN	26/05/89			4	Bốn
20	07130128	NGUYỄN NHẬT	TIẾN	03/08/87			5	Năm
21	07130129	TÔ THỊ THÚY	TRANG	19/09/89			4	Bốn
22	07130131	TRẦN MINH	TRÍ	06/01/89			7	Bảy
23	07130132	THÂN MINH	TRIẾT	06/11/88			5	Năm
24	07130133	PHAN MINH	TRIỀU	06/07/89			5	Năm
25	07130134	NGUYỄN LÊ KHÁNH	TRÌNH	11/12/88			7	Bảy
26	07130135	NGUYỄN VĂN	TRÌNH	10/06/89			6	Sáu
27	07130136	ĐOÀN BẢO	TRUNG	01/12/89			7	Bảy
28	07130137	NGUYỄN HUỲNH NAM	TRUNG	02/05/89			7	Bảy
29	07130138	NGUYỄN VĂN	TÚ	15/10/87			5	Năm
30	07130140	NGUYỄN MINH	TUẤN	04/06/89			6	Sáu
31	07118029	TRẦN	TUẤN	13/10/88			5	Năm
32	07130142	LÊ NHẬT	TÙNG	11/07/89			5	Năm
33	07130141	NGUYỄN DƯƠNG	TÙNG	01/10/89			7	Bảy
34	07130143	LÊ NGỌC	TUYẾN	05/08/88			6	Sáu
35	07130144	HỒ THỊ MỸ	UYÊN	15/12/88			6	Sáu
36	07130145	NGUYỄN TUẤN	VINH	02/12/88			3	Ba